

Đào tạo thực hành an toàn với thuốc chống ung thư cho điều dưỡng tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108

Educating safe-handling of hazardous drugs of nurses in 108 Military Central Hospital

Nguyễn Đức Trung*,
Lê Thu Thủy**

*Bệnh viện Trung ương Quân đội 108,
**Trường Đại học Dược Hà Nội

Tóm tắt

Mục tiêu: Phân tích nguồn cung cấp kiến thức và nhu cầu đào tạo của điều dưỡng làm việc với thuốc chống ung thư tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang sử dụng bộ câu hỏi tự điền được thực hiện tại 5 khoa lâm sàng của Bệnh viện Trung ương Quân đội 108. 75 điều dưỡng tham gia vào nghiên cứu. **Kết quả:** Điểm trung bình của điều dưỡng là 36,4. Phần lớn điều dưỡng chưa được đào tạo về thực hành an toàn với thuốc chống ung thư. Điều dưỡng có được kiến thức từ việc chia sẻ của đồng nghiệp và từ kinh nghiệm cá nhân tương ứng là 82,4% và 70,7%. 97,3% điều dưỡng có nhu cầu đào tạo về thực hành an toàn với thuốc chống ung thư. **Kết luận:** Điều dưỡng thiếu đào tạo và mong muốn được đào tạo về thực hành an toàn với thuốc chống ung thư để bảo vệ họ tại môi trường làm việc.

Từ khóa: Điều dưỡng, thực hành an toàn, thuốc chống ung thư, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

Summary

Objective: To evaluate the sources of knowledge and the need of education of oncology nurses at 108 Military Central Hospital. **Subject and method:** A cross-sectional survey using a self-administered questionnaire was performed in five clinical departments of 108 Military Central Hospital. A total of 75 nurses participated in the survey. **Result:** The mean age of the nurses was 36.4 years. The majority of nurses were not trained in safe-handling of hazardous drugs. 82.4% and 70.7% nurses gained knowledge from sharing of colleagues and personal experience, respectively. 97.3% nurses need training in safe-handling of hazardous drugs. **Conclusion:** Nurses lacked of training and wished to be trained in safe-handling of hazardous drugs to protect them in the work area.

Keywords: Nurse, safe-handling, hazardous drugs, 108 Military Central Hospital.

1. Đặt vấn đề

Thuốc chống ung thư là thuốc độc tế bào, không chỉ ức chế sự phát triển hay tiêu diệt tế bào

ung thư mà còn ảnh hưởng đến cả tế bào lành. Điều dưỡng là những người trực tiếp thực hiện y lệnh đến người bệnh vì vậy thường xuyên tiếp xúc với thuốc chống ung thư. Do đó, phơi nhiễm nghề nghiệp khi làm việc với thuốc chống ung thư ở điều dưỡng là một vấn đề được quan tâm. Tại nhiều quốc gia trên thế giới, điều dưỡng trước khi làm việc với thuốc chống ung thư đều được đào tạo về thực hành an

Ngày nhận bài: 24/8/2020, ngày chấp nhận đăng: 15/9/2020

Người phản hồi: Nguyễn Đức Trung,

Email: ductrung108@gmail.com - Bệnh viện TWQĐ 108

toàn. Nhiều nghiên cứu trên thế giới đã được tiến hành nhằm đánh giá về đào tạo thực hành an toàn ở điều dưỡng [2], [5], [8], [10]. Tại Việt Nam, hiện chưa có hướng dẫn chính thức về thực hành an toàn cho điều dưỡng. Câu hỏi đặt ra là nguồn cung cấp kiến thức về thực hành an toàn cho điều dưỡng hiện nay là gì và nhu cầu của họ về đào tạo thực hành an toàn là như thế nào? Chính vì vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu này với mục tiêu: *Mô tả thực trạng đào tạo và xác định nhu cầu đào tạo về thực hành an toàn của điều dưỡng tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.*

2. Đối tượng và phương pháp

2.1. Đối tượng

Điều dưỡng tại 5 khoa lâm sàng thuộc Bệnh viện TWQĐ 108 (Khoa Huyết học lâm sàng, Khoa Nội hô hấp, Khoa Nội cán bộ, Khoa Phẫu thuật Gan - mật - tụy; Khoa Phẫu thuật Hậu môn - trực tràng) có sử dụng thuốc chống ung thư được pha chế tập trung tại Khoa Dược.

Tiêu chuẩn lựa chọn

Điều dưỡng đồng ý tham gia nghiên cứu, không đang trong thời gian nghỉ thai sản.

2.2. Phương pháp

2.2.1. Thiết kế nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu kết hợp định tính và định lượng được thực hiện năm 2018. Nghiên cứu định tính được thực hiện trước, định lượng được tiến hành sau.

2.2.2. Phương pháp thu thập số liệu

Dữ liệu sử dụng trong phân tích bài báo được thu thập bằng phương pháp phỏng vấn sâu bằng bộ câu hỏi bán cấu trúc và khảo sát bằng bộ câu hỏi có cấu trúc. Đây là một phần dữ liệu của nghiên cứu đánh giá một số giải pháp quản lý sử dụng thuốc chống ung thư tại Bệnh viện TWQĐ 108. Tất cả các cuộc phỏng vấn sâu được ghi âm, gỡ băng nguyên văn.

2.2.3. Mẫu và phương pháp chọn mẫu

Tiến hành phỏng vấn sâu điều dưỡng trực tiếp sử dụng thuốc chống ung thư cho người bệnh và cán bộ quản lý cho đến khi bão hoà thông tin. Sử dụng phương pháp chọn mẫu không xác suất, có chủ đích với tiêu chí đa dạng. Tổng số 4 cuộc phỏng vấn sâu được thực hiện. Khảo sát toàn bộ điều dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn lựa chọn tại 5 khoa. Tổng số 75 điều dưỡng tham gia nghiên cứu.

2.3. Xử lý số liệu

Nghiên cứu định lượng: Thống kê mô tả tính toán tần suất và tỷ lệ với biến phân loại hoặc trung bình (SD) với biến dạng số. Dữ liệu được phân tích trên phần mềm R.

Nghiên cứu định tính: Sử dụng phương pháp phân tích theo nội dung. Các cuộc phỏng vấn được mã hoá và sử dụng phần mềm Nvivo7 để phân tích.

3. Kết quả

3.1. Đặc điểm của người bệnh tham gia nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm điều dưỡng tham gia nghiên cứu

Nội dung	Giá trị
Giới tính, n (%) (n = 72):	
Nam	14 (19,4)
Nữ	58 (80,6)
Tuổi, TB (SD) (năm)	36,4 (8,02)
Chuyên môn, n (%), (n = 73):	
Sau đại học	2 (2,7)
Đại học	20 (27,4)
Cao đẳng	8 (11,0)
Trung cấp	31 (42,5)
Khác	12 (15,6)
Vị trí, n (%) (n = 72):	
Quản lý	7 (9,7)
Nhân viên	65 (90,3)
Năm kinh nghiệm, TB (SD) (năm)	11,2 (7,80)
Tháng tiếp xúc với thuốc chống ung thư, TB, (SD) (tháng)	41,0 (48,72)
Tần suất tiếp xúc với thuốc chống ung thư, n (%):	17 (27,9)

Ít hơn 1 ngày/tuần	15 (24,6)
2 - 3 ngày/tuần	5 (8,2)
Nhiều hơn 4 ngày	24 (39,3)
Hàng ngày	
Điều dưỡng chăm sóc số bệnh nhân trung bình 1 ngày sử dụng thuốc chống ung thư, trung bình (SD)	5 (2,35)

Có 80,6% điều dưỡng là nữ, trình độ chủ yếu là trung cấp chiếm 42,5%. Số năm kinh nghiệm trung bình 11,2 năm (SD = 7,8) trong đó thời gian tiếp xúc trung bình với thuốc chống ung thư là 41,0 tháng (hơn 3 năm). Có 39,3% điều dưỡng hàng ngày phải tiếp xúc với thuốc chống ung thư. Chỉ có 27,9% điều dưỡng tiếp xúc với thuốc chống ung thư ít hơn 1 ngày/tuần. Số lượng bệnh nhân phải sử dụng thuốc chống ung thư mà điều dưỡng chăm sóc trung bình một ngày là 5 (SD = 2,35).

3.2. Đào tạo thực hành an toàn với thuốc chống ung thư

Kết quả nghiên cứu định tính cũng cho thấy điều dưỡng thường chỉ hiểu biết chung là thuốc

chống ung thư độc còn chi tiết về mức độ độc hại và xử trí các tình huống xảy ra thì không biết.

"Thực ra bây giờ bọn chị cũng chỉ biết mông lung là biết cái đấy rất độc hại cho mình" PV3.

Những kiến thức mà điều dưỡng có được thường do chia sẻ từ phía đồng nghiệp. Bác sĩ chia sẻ các kiến thức với điều dưỡng, sau đó các điều dưỡng chia sẻ lại kiến thức cho các điều dưỡng khác.

"Các chị tự chia sẻ. Khi chị về đây, các bác sĩ truyền đạt cho. Rồi bọn chị truyền đạt cho những người đến sau" PV2.

"Hiện tại thì chúng mình vẫn đang chỉ có nguồn chia sẻ giữa bác sĩ trong khoa với các điều dưỡng cũng như là các điều dưỡng nhiều kinh nghiệm" PV1.

Việc tìm kiếm thông tin từ internet thường chỉ là với các điều dưỡng trẻ.

"Với điều dưỡng trẻ thì các bạn tự lấy tài liệu trên google, các bạn ấy search (tìm kiếm) trên mạng để tự đọc." PV1

Kết quả nghiên cứu định lượng khảo sát về thực trạng đào tạo thực hành an toàn được thể hiện ở Bảng 2.

Bảng 2. Đào tạo thực hành an toàn với thuốc chống ung thư tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108

Nội dung	Giá trị
Đào tạo về thực hành an toàn, n (%)	
Đã được đào tạo	22 (29,3)
Chưa được đào tạo	53 (70,7)
Nơi đào tạo, n (%)	
Đơn vị công tác	22 (100,0)
Nguồn cung cấp kiến thức về thực hành an toàn, n (%)	
Kinh nghiệm bản thân	53 (70,7)
Chia sẻ từ đồng nghiệp	61 (82,4)
Tự tìm kiếm tài liệu từ internet	30 (40,0)
Tài liệu, sách	7 (9,3)
Được hướng dẫn	17 (22,7)
Tham gia khoá đào tạo	8 (10,7)

Có 70,7% điều dưỡng chưa được đào tạo về thực hành an toàn. Tất cả điều dưỡng đã được đào

tạo thì đều do đơn vị điều dưỡng làm việc tổ chức đào tạo. Những kiến thức mà điều dưỡng có được

chủ yếu từ chia sẻ của đồng nghiệp 82,4%. Kinh nghiệm bản thân, những trải nghiệm của chính bản thân cũng là nguồn cung cấp kiến thức cho điều dưỡng (70,7%). Internet cũng là một nguồn cung cấp kiến thức phổ biến cho điều dưỡng với 40%.

3.3. Nhu cầu đào tạo về thực hành an toàn với thuốc chống ung thư

Nghiên cứu định tính cho thấy điều dưỡng cho rằng được đào tạo về thực hành an toàn với thuốc chống ung thư thường xuyên, định kì sẽ tốt hơn cho công việc của họ.

"Được nghe thì tốt hơn cho nhân viên y tế, đảm bảo hơn" PV3.

"Đào tạo phải được làm thường xuyên. Làm đi làm lại. Cần phải có kế hoạch đào tạo định kỳ" PV4.

"Đào tạo này (thực hành an toàn) để phù hợp và có hiệu quả thì phải làm thường xuyên" PV1.

Kết quả nghiên cứu định lượng về nhu cầu đào tạo thực hành an toàn với thuốc chống ung thư được thể hiện ở Bảng 3.

Bảng 3. Nhu cầu đào tạo về thực hành an toàn với thuốc chống ung thư

Nội dung	Giá trị
Mong muốn được đào tạo thực hành an toàn, n (%)	
Có	73 (97,3)
Không	2 (2,7)
Nội dung mong muốn đào tạo thực hành an toàn, n (%)	
Thuốc CUT	64 (85,3)
Tác hại của thuốc CUT	62 (82,7)
Trang thiết bị bảo hộ	59 (79,7)
Biện pháp xử trí an toàn	60 (80,0)
Khác	2 (2,7)

Có đến 97,3% điều dưỡng mong muốn được đào tạo thực hành an toàn. Kiến thức mà điều dưỡng mong muốn đào tạo rất đa dạng từ kiến thức về thuốc chống ung thư, tác hại của thuốc chống ung thư, kiến thức và trang thiết bị bảo hộ và các biện pháp xử trí khi có các tình huống xảy ra một cách an toàn (trên 79%).

4. Bàn luận

Đào tạo được coi là một trong các yếu tố ảnh hưởng đến thực hành an toàn theo nghiên cứu của Sevcan Topç u năm 2017. Đào tạo thuộc nhóm yếu tố tín hiệu thúc đẩy hành động [10]. Được sĩ đào tạo về thực hành an toàn khi làm việc với thuốc chống ung thư cho điều dưỡng là một giải pháp được áp dụng tại nhiều bệnh viện trên thế giới. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy một tỉ lệ rất thấp 29,3% điều dưỡng được đào tạo về thực hành an toàn và nguồn kiến thức về thực hành an toàn mà họ có được phần lớn là do chia sẻ của đồng nghiệp

và tự tích lũy từ kinh nghiệm bản thân (tỷ lệ tương ứng là 82,4% và 70,7%). Chỉ một tỷ lệ nhỏ kiến thức của điều dưỡng có được từ 10,7% do tham gia các khóa đào tạo. Kết quả này khác biệt so với các nghiên cứu trên thế giới. Nguồn chính mang lại kiến thức cho điều dưỡng tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 là chia sẻ của đồng nghiệp (chiếm 82,4%) thì tại Iran tỷ lệ này chỉ là 14% [8]. Tỷ lệ các nguồn kiến thức mang tính chính thống tại Việt Nam thấp hơn so với các nghiên cứu trên thế giới như Iran, Thổ Nhĩ Kỳ và thấp hơn nhiều các quốc gia phát triển như Hàn Quốc. Tỷ lệ tại Iran là 35,2% từ quản lý của bệnh viện, 12,6% từ Hiệp hội Điều dưỡng và 15,9% từ các nguồn khác như đại học, sách, mạng internet [1]. Tại Thổ Nhĩ Kỳ theo nghiên cứu của tác giả Abdol và cộng sự năm 2014 thì 27% do Hiệp hội Dược và trường đại học đào tạo, 3% tham dự các hội thảo, 4% các lớp đào tạo tại bệnh viện [2]. Tại Hàn Quốc, 61,0% điều dưỡng được giáo dục về an toàn tại trường học và 69,9% được

giáo dục tại nơi làm việc theo nghiên cứu của tác giả Kyeong Weon Jeong [5]. Việc điều dưỡng thiếu nguồn kiến thức mang tính chính thống về thực hành an toàn có thể sẽ khiến cho họ có nhận thức chưa chính xác, chưa đúng về thực hành an toàn. Nghiên cứu của tác giả Meral Turk cũng đã cho thấy kiến thức đúng giữa nhóm nhận được thông tin mang tính chính thống (tham gia đào tạo) và nhóm nhận thông tin không chính thống (các nguồn thông tin khác) là khác biệt có ý nghĩa thống kê [2]. Chính vì vậy, cần phải tiến hành đào tạo cho điều dưỡng về thực hành an toàn theo những hướng dẫn chuẩn (guidelines) đã được các hiệp hội nghề nghiệp Y, Dược có uy tín trên thế giới công bố để đảm bảo an toàn cho họ [6], [9]. Việc đào tạo này cần phải được thực hiện bởi các hiệp hội, nơi làm việc hoặc thậm chí đưa vào giảng dạy cho điều dưỡng ở trường như các nước tiên tiến trên thế giới. Nghiên cứu trên thế giới cũng chỉ ra rằng để tăng tỉ lệ sử dụng các trang thiết bị bảo hộ ở điều dưỡng cần nhấn mạnh vào đào tạo để tăng cường kiến thức cho họ. Giáo dục, đào tạo về thực hành an toàn được xem là có ảnh hưởng quan trọng tích cực đến điều dưỡng. Không chỉ trang bị kiến thức, bệnh viện và các khoa lâm sàng cần có sự hỗ trợ về tổ chức và đảm bảo cung cấp các trang thiết bị phù hợp để điều dưỡng có thể thực hành an toàn tốt khi chăm sóc và sử dụng thuốc cho bệnh nhân ung thư [7]. Ngoài ra, đào tạo cho điều dưỡng về thực hành an toàn cũng là phù hợp với nhu cầu của họ. Có tới 97,3% điều dưỡng mong muốn được đào tạo về thực hành an toàn. Một số nghiên cứu khác cũng chỉ ra điều dưỡng có nhu cầu lớn với nội dung này. Ngay tại Hàn Quốc, nơi điều dưỡng được đào tạo về thực hành an toàn với thuốc chống ung thư ở trường học thì vẫn có đến 70,8% điều dưỡng có nhu cầu đào tạo tại nơi làm việc [5]. Hay theo nghiên cứu của tác giả Sevcan Topç u năm 2017 cũng cho thấy điều dưỡng cho rằng họ cần được đào tạo về thực hành an toàn [10].

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy cả 4 nội dung kiến thức về thuốc chống ung thư, tác hại của thuốc chống ung thư, trang thiết bị bảo hộ và biện pháp xử trí tai nạn an toàn đều là các nội dung mong muốn được đào tạo bởi điều dưỡng (tỷ lệ lựa chọn trên 79%). Đây đều là những nội dung đều phải

đào tạo cho điều dưỡng theo khuyến cáo về thực hành an toàn [3], [4], [6]. Bên cạnh đó, nhằm cung cấp cho điều dưỡng một kiến thức tổng thể về thực hành an toàn chúng tôi còn cung cấp đào tạo thêm các nội dung khác. Trong quá trình đào tạo chúng tôi cung cấp những thông tin theo khuyến cáo nhưng tập trung nhấn mạnh vào những điểm phù hợp với thực tế tại Việt Nam như luôn sử dụng đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ được bệnh viện trang bị đặc biệt là găng tay, luôn rửa tay sau khi tháo găng, và hướng dẫn xử trí đúng các tình huống sự cố có thể xảy ra khi làm việc với thuốc chống ung thư.

5. Kết luận

Điều dưỡng chưa hiểu biết đầy đủ về nguy cơ cũng như cách phòng chống tác hại khi làm việc với thuốc chống ung thư do chưa được đào tạo bài bản về thực hành an toàn với thuốc chống ung thư. Điều dưỡng có nhu cầu rất lớn về đào tạo về thực hành an toàn.

Tài liệu tham khảo

1. Shahrasbi AA, Afshar M, Shokraneh F et al (2014) *Risks to health professionals from hazardous drugs in Iran: A pilot study of understanding of healthcare team to occupational exposure to cytotoxics*. EXCLI J 13: 491-501.
2. Turk M, Davas A, Ciceklioglu M et al (2004) *Knowledge, attitude and safe behaviour of nurses handling cytotoxic anticancer drugs in Ege University Hospital*. Asian Pac J Cancer Prev 5(2): 164-168.
3. American Society of Health System Pharmacists (ASHP) (2006) *ASHP guidelines on handling hazardous drugs*.
4. Coakley N, Easty AC, Cheng R, Cividino M, Savage P, Tozer R, White RE (2015) *Safe handling of cytotoxics: Guideline recommendations*. Current Oncology 22(1): 27-37.
5. Jeong KW, Lee BY, Kwon MS et al (2015) *Safety management status among nurses handling anticancer drugs: Nurse awareness and performance following safety regulations*. Asian Pac J Cancer Prev 16(8): 3203-3211.
6. Bernabeu-Martínez MA, Ramos Merino M, Santos Gago JM, Álvarez Sabucedo LM, Wanden-Berghe C, Sanz-Valero J (2018) *Guidelines for safe*

- handling of hazardous drugs: A systematic review.* Plos One 13(5): 0197172.
7. Martha P, Patricia CC (2012) *Factors influencing oncology nurses' use of hazardous drug safe-handling precautions.* Oncology nursing forum 39(3): 299-309.
 8. Abdol AS, Afshar M, Shokrane F et al (2014) *Risks to health professionals from hazardous drugs in Iran: A pilot study of understanding of healthcare team to occupational exposure to cytotoxics.* EXCLI journal 13: 491-501.
 9. Torsten HT (2009) *Current challenges in European oncology pharmacy practice.* Journal of Oncology Pharmacy Practice 16(1): 9-18.
 10. Topcu S, Beser A (2017) *Oncology nurses' perspectives on safe handling precautions: A qualitative study.* Contemp Nurse 53(3): 271-283.